

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KÈU
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HS-ST

Ngày: 16 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Ngọc Bích**

- Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 867/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 20223, đối với bị cáo:

Dương Quang C, Giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 3 năm 1982; Nơi sinh: V; Nơi cư trú: 61/55B đường H, phường T, quận N, thành phố C. Nơi ở hiện nay: Nhà trọ T1, đường H, thị trấn N1, huyện C1, tỉnh H1. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Dương Quang K (chết); Họ tên mẹ: Võ Thị Minh L, sinh năm 1960 (sống); Sống chung như vợ chồng: Lê Thị Thục O; Con: 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần, ngày 26/02/2021 bị Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận N, bị cáo có mặt tại điểm câu thành phần - Nhà tạm giữ công an quận N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện C1, tỉnh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/6/2023, bị cáo Dương Quang C liên hệ qua điện thoại với đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị xã B, tỉnh V để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T3 đồng ý và hẹn giao ma túy tại Trạm thu phí thuộc phường Hưng Phú, quận C1, thành phố C. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 95H1 - 464.46 từ nhà trọ ở thị N1, huyện C1, tỉnh H1 đến điểm hẹn mua gói ma túy được quán băng keo màu đen bên ngoài của T3; bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán cà phê Hạt, địa chỉ: số P6666, A200 đường N2, khu dân cư 91B, phường A, quận N, thành phố C, uống nước. Bị cáo ngồi trong quán một lúc thì nhìn thấy lượng Công an đi về hướng mình nên đi ra ngoài ném gói ma túy xuống đường gần nơi đang đứng nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện, bị cáo khai nhận bên trong gói nilon là ma túy bị cáo vừa mua để sử dụng cho cá nhân nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 miếng băng keo màu đen được dán lại bên trong có chứa 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ trên nền đường gần nơi C đang đứng);

- 01 xe mô tô biển số 95HI - 464.46; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (bút lục: 14-16).

Tại Kết luận giám định số 212/KL - KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0, 4584 gam (bút lục: 29).

Do bị cáo khai không biết rõ nhân thân của đối tượng tên T3 - bán trái phép ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI biển số 95H1-463.46, qua xác minh xe này do anh Nguyễn Văn T2 là chủ sở hữu; tuy nhiên, anh T2 đã bán xe lại cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo khai mượn xe mô tô này của người bạn tên Lâm (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Đông Phú, huyện C1, tỉnh H1. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe trên (bút lục: 38-39, 42-43)

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 201/CT-VKSNK ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C truy tố bị cáo: Dương Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như nội dung cáo trạng vì tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân: bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Dương Quang C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Dương Quang C mức án tù: 02 năm đến 02 năm sáu tháng tù.

Về vật chứng:

- Đối với gói niêm phong số 212/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy, có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số 95H1-463.46, số máy: E3T6E384489, số khung: RLCUE1710JY261434, đã qua sử dụng. Xe do ông Nguyễn Văn T2 đứng tên sở hữu, qua làm việc ông T2 đã bán không còn quản lý sử dụng, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu đến nay chưa có kết quả đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Quang C không tranh luận về tội danh và mức hình phạt, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

-Về những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

[1] *Về tội danh:* Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện: ngày 21/6/2023 bị cáo Dương Quang C đã trực tiếp mua ma túy, khi về đến quán cà phê Hạt – địa chỉ số P6666, A200 đường N2, khu dân cư 91B, phường A, quận N, TP C uống nước, khi phát hiện lực lượng Công an đi về phía mình nên bị cáo đã ném gói ma túy xuống đường gần nơi đang đứng nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Qua kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố C, kết luận: *Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,4584 gam.* Đồng thời, bị cáo C có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] *Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền sự, có tiền án nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi vì tác hại của ma túy là rất nguy hiểm cho bản thân của chính bị cáo, ngoài ra bên cạnh ma túy còn nảy sinh thêm các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về các loại tội phạm ma túy và có chế tài rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhưng vì nghiện ma túy nên nhiều người vẫn cố tình phạm tội, trong đó có bị cáo.

Động cơ phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vừa nêu trên nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích về tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tang vật, vật chứng:

- Đối với gói niêm phong số 212/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số 95H1-463.46, số máy: E3T6E384489, số khung: RLCUE1710JY261434, đã qua sử dụng. Xe do ông Nguyễn Văn T2 đứng tên sở hữu, qua làm việc ông T2 đã bán không còn quản lý sử dụng, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu đến nay chưa có kết quả nên tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Dương Quang C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a, c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo: **Dương Quang C** mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2023.

- *Về tang vật, vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: gói niêm phong số 212/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố C.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy.

+ Thông báo truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số 95H1-463.46, số máy: E3T6E384489, số khung: RLCUE1710JY261434, đã qua sử dụng. Trường hợp sau 12 tháng nếu không tìm được chủ sở hữu sẽ giao Cơ quan thi hành án dân sự quận N

tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 buộc bị cáo Dương Quang C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố C.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NLQ;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- TANDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG